

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐỒNG NAI  
TRƯỜNG THPT XUÂN THỌ**



**KẾ HOẠCH  
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT XUÂN THỌ  
GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Điều chỉnh, bổ sung năm 2022)

Số: 189/KH.THPT

Xuân Lộc, ngày 15 tháng 11 năm 2022

**KẾ HOẠCH**  
**Chiến lược phát triển trường THPT Xuân Thọ**  
**giai đoạn 2021- 2025**  
**(Điều chỉnh, bổ sung năm 2022)**

Trường THPT Xuân Thọ được thành lập vào ngày 31/12/2008 theo Quyết định số 4562/QĐ-UBND của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Địa điểm của trường áp Thọ Hòa, xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Sau 15 năm hình thành và phát triển, nhà trường luôn thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ là giáo dục học sinh bậc trung học phổ thông cho con em nhân dân huyện Xuân Lộc và vùng lân cận.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025, nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể công chức, viên chức và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THPT Xuân Thọ là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của Đảng và Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Cùng với các trường THPT trong tỉnh, trường THPT Xuân Thọ quyết tâm hoàn thành Kế hoạch chiến lược phát triển trong từng giai đoạn và Kế hoạch trong từng năm học đã đề ra, góp phần xây dựng ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Đồng Nai phát triển.

## **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG**

### **1. Điểm mạnh**

#### **1.1. Đội ngũ công chức, viên chức nhà trường năm học 2022-2023**

- Tổng số công chức, viên chức: 75 Trong đó: Ban Giám hiệu: 03; Giáo viên: 64; Nhân viên: 08.

- Cơ cấu tổ chức, bộ máy trong nhà trường:

+ Ban Giám hiệu: 03 (01: hiệu trưởng, 02: phó hiệu trưởng).

+ Chi bộ: có 44 đảng viên.

+ Công đoàn: 75 công đoàn viên.

+ Đoàn trường: Đoàn TN có tất cả là 1154 đoàn viên trong đó: có 29 chi đoàn học sinh với số đoàn viên là 980 và 01 chi đoàn giáo viên, nhân viên với số đoàn viên là 05 thành viên.

Các tổ chuyên môn, nghiệp vụ: 09 tổ.

+ Tổ Toán: 11 giáo viên (01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó).

+ Tổ Văn: 09 giáo viên (01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó).

+ Tổ Tiếng Anh: 07 giáo viên (01 Tổ trưởng).

+ Tổ Sinh- Công nghệ (CNNN): 5 giáo viên (01 Tổ trưởng).

+ Tổ Hóa: 06 giáo viên (01 Tổ trưởng).

+ Tổ Tin-Lý - Công nghệ (CNCN): 10 giáo viên (01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó).

+ Tổ Sử - Địa - GDCD: 13 giáo viên (01 Tổ trưởng).

+ Tổ Thể dục – GDQP-AN: 06 giáo viên (01 Tổ trưởng).

+ Tổ Văn phòng: 08 người (01 Tổ trưởng).

- Chất lượng đội ngũ:

+ 100% cán bộ, giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn (trong đó có 09 người có trình độ thạc sỹ chiếm tỉ lệ 14,1%).

+ Đa số cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng; ý thức trách nhiệm cao, đoàn kết, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển; chấp hành nghiêm túc kỷ luật lao động, qui chế chuyên môn, năng động, sáng tạo, có tinh thần chia sẻ và hợp tác với đồng nghiệp, có ý thức đổi mới phương pháp giảng dạy theo phương “phát huy tính tích cực chủ động của học sinh” và “tích cực áp dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy”.

## **1.2. Công tác tổ chức quản lý của lãnh đạo nhà trường:**

Lãnh đạo nhà trường là một tập thể đoàn kết, có tầm nhìn, sáng tạo. Xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường, BGH dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong việc tổ chức, quản lý, điều hành các hoạt động giáo dục.

## **1.3. Tình hình học sinh năm học 2021-2022**

### **Kết quả cuối năm học 2021-2022:**

-Tổng số HS 1149

-Học lực Giỏi 96 (8,4%), khá 518 (45,1%), Trung bình 512 (44,5%), Yếu 23 (2%).

-Hạng kiểm: Tốt 871 (75,8%), Khá 245 (21,3%), Trung bình 33 (2,9%).

#### 1.4 Về cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học:

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
<b>I</b>	<b>Số phòng học</b>	30	Số m <sup>2</sup> /học sinh
<b>II</b>	<b>Loại phòng học</b>		
1	Phòng học kiên cố	30	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
5	Số phòng học bộ môn	6	
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)		
7	Bình quân lớp/phòng học	29/30	
8	Bình quân học sinh/lớp	41,5	
<b>III</b>	<b>Số điểm trường</b>	1	
<b>IV</b>	<b>Tổng số diện tích đất (m<sup>2</sup>)</b>	24.987.000 m <sup>2</sup>	11.5
<b>V</b>	<b>Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m<sup>2</sup>)</b>	4100m <sup>2</sup>	2.4
<b>VI</b>	<b>Tổng diện tích các phòng</b>	2016m <sup>2</sup>	1.2
1	Diện tích phòng học (m <sup>2</sup> )	48 m <sup>2</sup>	1.16
2	Diện tích phòng học bộ môn (m <sup>2</sup> )	72 m <sup>2</sup>	
3	Diện tích thư viện (m <sup>2</sup> )	72m <sup>2</sup>	
4	Diện tích nhà tập đa năng (m <sup>2</sup> )	720m <sup>2</sup>	
5	Hội trường (300 chỗ ngồi)	720m <sup>2</sup>	
6	Diện tích phòng Đoàn thanh niên	24m <sup>2</sup>	
7	Diện tích phòng Truyền thống	24m <sup>2</sup>	
<b>VII</b>	<b>Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)</b>	1	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 10	4	0.30
1.2	Khối lớp 11	4	0.28
1.3	Khối lớp 12	4	0.28
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
2.1	Khối lớp 10	0	0
2.2	Khối lớp 11	0	0
2.3	Khối lớp 12	0	0
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lí (diện tích/thiết bị)	500m <sup>2</sup>	0.3
4	...		

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
-----	----------	----------	-----------

VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	85	0.1 hs/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác	...	Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	30	1 cái/lớp
2	Cát xét	0	
3	Đầu Video/dầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	8	0.2

	Nội dung	Số lượng(m <sup>2</sup> )
X	Nhà bếp	0m <sup>2</sup>
XI	Nhà ăn	0 m <sup>2</sup>

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0		
XIII	Khu nội trú	0		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m <sup>2</sup> /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	6	16	8/8	0.01	0.01
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0				

### 1.5. Thành tích chính:

Năm học 2020-2021, 2021-2022 trường đạt danh hiệu tập thể Hoàn thành tốt nhiệm vụ; Năm 2021, 2022 Chi bộ Đảng nhà trường đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ; Công đoàn, Đoàn thanh niên nhà trường đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

### 2. Điểm hạn chế

#### - Tổ chức quản lý của Ban Giám hiệu:

+ Công tác quản lý, kiểm tra, giám sát có lúc chưa chặt chẽ, chưa cụ thể, chưa sâu sát nên hiệu quả một số hoạt động, phong trào hiệu quả chưa cao.

- Đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên còn mang tính động viên, nể nang.

#### - Đội ngũ giáo viên, nhân viên:

+ Có một số giáo viên còn e ngại trong việc sử dụng đồ dùng dạy học hoặc thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác.

+ Có một giáo viên, nhân viên còn chậm đổi mới, chưa tích cực tham gia các phong trào, hội thi.

#### **- Chất lượng học sinh:**

Một bộ phận học sinh chưa tích cực học tập, còn có học sinh vi phạm các quy định của nhà nước cũng như nội quy của nhà trường.

Số lượng học sinh chưa ổn định, việc học sinh chuyển trường nhiều nên sĩ số thường giảm nhiều so với đầu năm học; học sinh phải thi lại và ở lại lớp còn nhiều.

#### **- Cơ sở vật chất:**

Khu vực sân thể thao còn bừa bộn, thiếu đầu tư CSVC dù có diện tích nhiều; hội trường và dãy phòng học xuống cấp, do thời gian sử dụng đến lúc cần tu sửa nên ảnh hưởng đến các hoạt động phong trào thể dục, thể thao trong nhà trường.

### **3. Thời cơ.**

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền, nhân dân địa phương rất quan tâm đến sự nghiệp giáo dục, coi giáo dục là quốc sách hàng đầu.

- Nhà trường từng bước đã có sự tin nhiệm của học sinh, phụ huynh và chính quyền địa phương trong địa bàn huyện.

- Đa số cán bộ, giáo viên, nhân viên tuổi đời còn trẻ, đạt chuẩn, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ khá, tốt; nhiệt tình, trách nhiệm trong công tác.

- Nhu cầu học tập của học sinh trên địa bàn huyện ngày càng cao.

### **4. Thách thức.**

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy; trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên ngày càng cao để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo và thời kỳ chuyển đổi số hiện nay.

- Chất lượng giáo dục của các trường THPT trên địa bàn huyện Xuân Lộc và tỉnh Đồng Nai ngày một nâng cao đòi hỏi nhà trường phải nỗ lực nhiều hơn nữa để giữ vững và tạo dựng truyền thống nhà trường.

### **5. Xác định các vấn đề ưu tiên.**

- Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Ứng dụng mạnh mẽ Công nghệ thông tin vào quản lý giáo dục và hoạt động dạy, học.

- Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy, kiểm tra, đánh giá.

## **II. TÂM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CÁC GIÁ TRỊ**

### **1. Tâm nhìn**

- Xây dựng trường THPT Xuân Thọ trở thành một ngôi trường có chất lượng ngang tầm các đơn vị bạn và có những bước tiến bộ; là trung tâm văn hoá, giáo dục của địa phương; là địa chỉ tin cậy để thầy và trò luôn gắn bó với nhà trường.

- Tạo dựng được môi trường học tập nề nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và sáng tạo.

### **2. Sứ mệnh**

Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, có nề nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh có tri thức và sức khỏe tốt, có kỹ năng sống, có cơ hội phát triển tài năng và sáng tạo, đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương.

### **3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường**

- |               |                      |
|---------------|----------------------|
| - Dân chủ     | - Trách nhiệm        |
| - Đoàn kết    | - Trung thực         |
| - Kỷ cương    | - Sáng tạo           |
| - Tình Thương | - Khát vọng vươn lên |

## **III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG**

### **1. Mục tiêu**

Căn cứ Điều 29 Luật Giáo dục 2019 (Luật số: 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019), mục tiêu chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường là: Giúp phát triển toàn diện người học về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo; hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa và trách nhiệm công dân; chuẩn bị cho người học tiếp tục học chương trình giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp hoặc tham gia lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Nhiệm vụ giáo dục cụ thể của trường là: Trang bị kiến thức công dân; giúp học sinh củng cố và phát triển những kết quả của giáo dục trung học cơ sở, hoàn thiện học vấn phổ thông và có những hiểu biết thông thường về kỹ thuật; hướng nghiệp; có điều kiện phát huy năng lực cá nhân để lựa chọn hướng phát triển, tiếp tục học chương trình giáo dục đại học, cao đẳng, trung cấp, học nghề hoặc đi vào cuộc sống lao động.

## 2. Chỉ tiêu (đến năm 2025)

### 2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi từ 90% trở lên. 100% có chứng nhận trình độ sơ cấp lý luận chính trị.

- Xếp loại công chức, viên chức hàng năm: Tốt và khá từ 95% trở lên; không có công chức, viên chức không hoàn thành nhiệm vụ.

- Danh hiệu thi đua: Hàng năm học có từ 10% đến 15% công chức, viên chức đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở trở lên, 98% viên chức đạt lao động tiên tiến.

- 100% giáo viên sử dụng thành thạo máy vi tính (có chứng chỉ tin học ứng dụng trình độ A trở lên).

- Giáo viên nam dưới 50 tuổi, nữ dưới 45 tuổi có trình độ Tiếng Anh trình độ A trở lên.

- Số tiết giảng dạy có sử dụng công nghệ thông tin trên 15%.

- Có 14% cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ Thạc sỹ.

- Trên 50% viên chức có sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng; trong đó có từ 50% trở lên được xếp loại khá, giỏi.

### 2.2. Học sinh

Qui mô:

- Lớp học: 29 đến 30 lớp.

- Học sinh: Từ 1.150 đến 1.250 học sinh.

- Chất lượng học tập: Xếp loại học lực: Khá, giỏi: Trên 60%; yếu dưới 0,5%; không có học sinh xếp loại học lực kém.

- Thi học sinh giỏi cấp tỉnh: Có ít nhất 50% số học sinh đi thi đạt giải, phần đầu có giải nhất, nhì, ba. Toàn đoàn xếp hạng từ 1/2 toàn tỉnh trở lên.

- Thi THPT quốc gia hàng năm: Đủ từ bằng mặt bằng của tỉnh trở lên.

- Chất lượng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống:

+ Chất lượng đạo đức: 95% trở lên xếp loại hạnh kiểm khá, tốt; không có học sinh xếp loại hạnh kiểm kém.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, nhân đạo; tổ chức tốt các hoạt động động trải nghiệm theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

### 2.3. Cơ sở vật chất

- Thường xuyên bổ sung các thiết bị, đồ dùng dạy học để phục vụ tốt nhất cho việc giảng dạy và học tập.



- Thường xuyên sửa chữa, nâng cấp, bổ sung các thiết bị phục vụ dạy, học.
- Xây dựng môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”.

#### **2.4. Nhà trường**

Hàng năm đạt danh hiệu: “*Tập thể lao động tiên tiến*” hoặc “*Tập thể lao động xuất sắc*”.

#### **3. Phương châm hành động**

*“Xây dựng kỷ cương, nề nếp; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh là danh dự, là uy tín của nhà trường”.*

### **IV/ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

#### **1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh**

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Người phụ trách: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn.

#### **2. Xây dựng và phát triển đội ngũ**

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá, giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường; hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, Chủ tịch Công Đoàn, tổ trưởng chuyên môn.

#### **3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục**

- Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

- Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục; kế toán, nhân viên thiết bị.

#### **4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin**

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử... Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng thường xuyên để sử dụng được máy tính phục vụ cho công

việc; vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên mua sắm máy tính cá nhân phục vụ công tác giảng dạy.

Xây dựng ngân hàng câu hỏi các bộ môn và trang bị phần mềm kiểm tra trắc nghiệm tiến đến kiểm tra định kỳ một số môn (đủ điều kiện) bằng hình thức trắc nghiệm khách quan qua hệ thống máy vi tính của nhà trường.

Thường xuyên tổ chức tập huấn việc ứng dụng CNTT vào giảng dạy và công tác; phần đầu có 80% giáo viên sử dụng CNTT vào dạy học; 60% số tiết học giáo viên sử dụng tivi để minh họa cho bài học; Trang bị các phần mềm quản lý: quản lý cán bộ; quản lý tài sản, thiết bị; quản lý tài chính, quản lý thư viện.

- Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất; Tổ trưởng tổ tin học; kế toán, nhân viên thư viện.

### **5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục**

- Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Huy động được các nguồn lực của xã hội; Cựu học sinh; các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm tham gia vào việc phát triển Nhà trường.

- Nguồn lực tài chính: Ngân sách Nhà nước cấp; các khoản thu từ học sinh; nguồn tài chính từ các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp, phụ huynh học sinh ủng hộ.

- Nguồn lực vật chất: Khuôn viên Nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ; Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy - học tập.

- Người phụ trách: BGH, BCH Công đoàn, Ban Đại diện cha mẹ học sinh.

### **6. Xây dựng thương hiệu**

- Xây dựng thương hiệu “chất lượng giáo dục tốt, môi trường giáo dục năng động, lành mạnh, thân thiện” và sự tin nhiệm của xã hội đối với nhà trường.

- Xây dựng thương hiệu “cán bộ quản lý nhà trường tốt”, “giáo viên dạy giỏi”, “nhân viên phục vụ tốt”, “học sinh học giỏi, rèn luyện tốt” và sự tin nhiệm của xã hội, của các cấp quản lý giáo dục, của các bậc cha mẹ học sinh đối với từng thành viên trong nhà trường.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

## **V. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2022 - 2025**

### **1. Giai đoạn 1: Từ năm 2022 – 2023**

**Mục tiêu cụ thể:**

- Tiếp tục xây dựng nhà trường trở thành một địa chỉ tin cậy, có uy tín về môi trường học tập, nề nếp, kỷ cương; có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo.

- Tiếp tục củng cố, tăng cường chất lượng đội ngũ:

+ Xây dựng đội ngũ đủ về số lượng; có phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt, luôn nêu gương sáng cho học sinh.

+ 100% cán bộ, giáo viên có trình độ chuẩn và trên chuẩn về chuyên môn, được theo học các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy.

+ Nhà trường tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên được theo học các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng, chỉnh trang cơ sở vật chất đảm bảo nâng cao chất lượng dạy và học theo hướng trường chuẩn quốc gia. Hàng năm đầu tư mua sắm trang thiết bị cho các phòng thực hành, sửa chữa, nâng cấp sân trường, cổng trường, tường rào, khu TDĐT.

- Về công tác thi đua hàng năm:

+ Nhà trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

+ Chi bộ đạt “Chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

+ Công đoàn đạt “Công đoàn cơ sở vững mạnh” Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

+ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đạt danh hiệu “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

## **2. Giai đoạn 2: Từ năm 2023 – 2025**

### **Mục tiêu:**

Giữ vững và phát huy thành tích giáo dục học sinh phát triển toàn diện của giai đoạn 1. Tăng chất lượng tuyển sinh đầu vào làm cơ sở ban đầu để nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Thực hiện nội dung giáo dục đảm bảo tính phổ thông, cơ bản, toàn diện, hướng nghiệp và có hệ thống; gắn lý luận với thực tiễn cuộc sống để học sinh có những hiểu biết tối thiểu về kỹ thuật và hướng nghiệp. Giáo dục kỹ năng ứng xử hợp lý các tình huống trong cuộc sống, xây dựng môi trường thân thiện, phòng ngừa bạo lực và tệ nạn xã hội cho học sinh. Đẩy mạnh hoạt động giáo dục truyền thống, phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hoá, cách mạng cho học sinh.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ:

+ Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên vững vàng về chuyên môn, nghiệp vụ, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy. Duy trì 14% cán bộ, giáo viên có trình độ thạc sĩ.

+ Có trình độ ngoại ngữ, tin học nhất định; biết sử dụng trong giao tiếp, nghiên cứu và ứng dụng vào giảng dạy.

+ Nhà trường tạo điều kiện cần thiết về vật chất, tinh thần để cán bộ, giáo viên thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm của mình; giữ gìn và phát huy truyền thống quý trọng nhà giáo, tôn vinh nghề dạy học.

- Xây dựng cơ sở vật chất:

+ Tiếp tục đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu của đổi mới giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

+ Tiếp tục làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục; phối hợp chặt chẽ với mọi tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp... gia đình và xã hội cùng nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục.

- Hoàn thành công tác kiểm định chất lượng giáo dục nhà trường và trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia chu kỳ 2; thời gian hoàn thành trong năm 2024.

- Công tác thi đua: Nhà trường, các tổ chức trong trường giữ vững danh hiệu thi đua như giai đoạn 1 nhưng với chất lượng cao hơn.

## **VI. TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

### **1. Phổ biến kế hoạch chiến lược**

- Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường phải được thông qua Hội đồng trường, báo cáo Huyện ủy Xuân Lộc và Sở Giáo dục - Đào tạo Đồng Nai.

- Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường, cha mẹ học sinh và nhân dân địa phương.

- Hình thức phổ biến: Thông qua tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo đài địa phương.

### **2. Công tác tổ chức thực hiện kế hoạch chiến lược**

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược; điều chỉnh kế hoạch chiến lược từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của địa phương và nhà trường.

### **3. Đối với Hiệu trưởng**

- Xây dựng được tầm nhìn, sứ mạng, các giá trị của nhà trường hướng tới sự phát triển toàn diện của mỗi học sinh và nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục của nhà trường.

- Xác định được các mục tiêu ưu tiên để thiết kế, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phù hợp với tầm nhìn chiến lược và các chương trình hành động nhằm thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, NV nhà trường. Thành lập Ban Kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch chiến lược này, theo từng năm học xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp, đảm bảo thực hiện hoàn thành và vượt các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch này đã đề ra.

#### **4. Đối với các Phó Hiệu trưởng**

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

#### **5. Đối với tổ trưởng chuyên môn**

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

#### **6. Đối với giáo viên, nhân viên**

Căn cứ kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 – 2025 (bổ sung, phát triển năm 2022) và kế hoạch trong từng năm học để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân, đồng thời tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch đã đề ra. Từng học kỳ, năm học và kết thúc giai đoạn chiến lược trong kế hoạch của nhà trường phải báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch với Ban giám hiệu; đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch ngày một tốt hơn.

### **VII. KẾT LUẬN**

1. Kế hoạch chiến lược là một văn bản có giá trị định hướng cho sự xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường đúng hướng trong tương lai; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong từng kế hoạch hàng năm.

2. Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm của toàn thể công chức, viên chức và học sinh nhà trường xây dựng cho mình một thương hiệu, địa chỉ giáo dục đáng tin cậy.

3. Trong thời kỳ hội nhập, có nhiều sự thay đổi kinh tế xã hội, kế hoạch chiến lược của nhà trường sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung. Kế hoạch chiến lược này là cơ sở nền tảng để nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho những giai đoạn tiếp theo một cách bền vững.

### **VIII. KIẾN NGHỊ**

1. **Đối với cấp tỉnh:** Quan tâm đầu tư bổ sung cho nhà trường về cơ sở vật chất và kinh phí tổ chức, hoạt động phù hợp với thực tế của trường.

2. **Đối với Sở GD&ĐT:** Tham mưu với UBND Tỉnh tạo mọi điều kiện để trường thực hiện Kế hoạch chiến lược đã đề ra; chỉ đạo, giúp đỡ trường về cách tổ chức và thực hiện.

3. **Đối với Huyện ủy, UBND Xuân Lộc:** Tạo điều kiện tốt nhất cho nhà trường khi cần sự hỗ trợ.

4. **Đối với trường:** Tất cả viên chức- người lao động và học sinh được quán triệt đầy đủ kế hoạch chiến lược đã xây dựng và quyết tâm thực hiện thành công kế hoạch, xây dựng nhà trường xứng đáng với sứ mệnh, tầm nhìn và hệ thống giá trị cơ bản đã đề ra./.

**Nơi nhận:**

- Sở GDĐT Đồng Nai;
- HU, UBND huyện Xuân Lộc;
- Đài Truyền thanh huyện;
- Chi ủy trường;
- BGH, Tổ trưởng;
- Công đoàn, Đoàn TN;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỜNG**  
**TRUNG HỌC**  
**PHỔ THÔNG**  
**XUÂN THỌ**  
**Vũ Ngọc Cường**

**PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI**

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
**SỞ**  
**GIÁO DỤC**  
**VÀ ĐÀO TẠO**  
**TỈNH ĐỒNG NAI**  
**TỈNH ĐỒNG NAI**  
**GIÁM ĐỐC**  
**NG**  
**0**  
**14/11**  
**Vũ Ngọc Thạch**